

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi tài nguyên môi trường, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Theo quy định tại điểm b, mục 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp và đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thông qua danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường làm cơ sở để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật chuyên ngành về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

- Sản phẩm, dịch vụ công là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực như: giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, **tài nguyên và môi trường**... thực hiện theo các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, được bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện và phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Việc đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trước đây Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, qua rà soát các nội dung của Quyết định số 2830/QĐ-UBND được quy định trên cơ sở Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (các Văn bản này hiện không còn hiệu lực pháp luật).

Đồng thời, tại Công văn số 13257/BTC-HCSN ngày 22/11/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP thì:

“... đối với các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung sau thời điểm Nghị định số 60/2021/NĐ-CP có hiệu lực sẽ áp dụng theo quy định tại Nghị định này; đối với các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được ban hành trước thời điểm Nghị

quyết số 60/2021/NĐ-CP có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo danh mục đã ban hành theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP....”

Hiện nay, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh chưa ban hành. Do đó, căn cứ theo điểm b, mục 3, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Để tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ để tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát quy định của pháp luật chuyên ngành, xây dựng dự thảo danh mục và lấy ý kiến Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp hoàn chỉnh và Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Văn bản số 1000/STP-XDKT&TDTHPL ngày 21/7/2022. Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo Tờ Trình và Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang và được Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua ngày 18/10/2022.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Thông qua danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Điều 2. Trách nhiệm thi hành.
- Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

a) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang gồm 07 nhóm lĩnh vực với tổng số 44 nội dung. Trong đó, có 08 nội dung lĩnh vực môi trường; 07 nội dung lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám; 07 nội dung lĩnh vực quản lý đất đai; 06 nội dung lĩnh vực quản lý khoáng sản; 12 nội dung lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và ứng phó biến đổi khí hậu và 04 nội dung khác). Cụ thể như sau:

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực	Ghi chú
I	Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường	
1	Hoạt động quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí và chất thải.	- Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính
2	Chương trình, kế hoạch quan trắc môi trường; quan trắc xâm nhập mặn.	
3	Nhiệm vụ, kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố môi trường và sự cố tràn dầu	
4	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Xây dựng, cập nhật Bộ Chỉ số môi trường; Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	
5	Điều tra, khảo sát và đánh giá về môi trường; Lập Báo cáo hiện trạng môi trường; Chuyên đề về môi trường.	
6	Các hoạt động liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định pháp luật về đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường: Điều tra, lập danh mục, đánh giá khả năng xâm nhập để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; Điều tra, lập danh mục các vùng đất ngập nước; Lập, điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá và lập báo cáo hiện trạng về đa dạng sinh học; Các hoạt động liên quan đến tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;...	
7	Thu gom, vận chuyển và xử lý: chất thải nguy hại, rác thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh, xử lý bùn thải và nước rỉ rác.	
8	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về môi trường và đa dạng sinh học	
II	Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám	
1	Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dùng	Điểm b, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính
2	Thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng và các bản đồ khác thuộc ngành tài nguyên và môi trường	
3	Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định	
4	Xây dựng, cập nhật, quản lý, quản lý thông tin, dữ liệu về đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính	
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1.000.	
6	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực	Ghi chú
7	Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám theo Đề án, dự án	Điểm g, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính
III	Hoạt động lĩnh vực đất đai	
1	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ	Điểm a, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính
2	Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	
3	Điều tra, đánh giá đất đai (Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp; Hoạt động quan trắc giám sát tài nguyên đất; Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai theo chuyên đề).	
4	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất; xây dựng bản đồ giá đất; định giá đất cụ thể	
5	Xây dựng CSDL địa chính và xây dựng CSDL quản lý đất đai; vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu đất đai; chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai.	
6	Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính	
7	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai theo quyết định của cấp thẩm quyền	
IV	Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản	
1	Điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản.	Luật Khoáng sản năm 2010. Điểm c, Điều 4 Thông tư số 136/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính
2	Điều tra, đánh giá tai biến địa chất, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất môi trường, địa chất cảnh quan, công viên địa chất	
3	Thăm dò khoáng sản theo yêu cầu của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh	
4	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	
5	Đánh giá giá trị kinh tế các mỏ khoáng sản	
6	Xây dựng chiến lược khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; quy hoạch điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản; khu vực cấm, tạm cấm và khu vực dự trữ khoáng sản; khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản...	
V	Hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước và biến đổi	

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực	Ghi chú
	khí hậu	
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước (đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn tỉnh); điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước; điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước.	Điểm d, e, Điều 4 Thông tư số 136/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính
2	Khoanh định vùng cấm, hạn chế và đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất; công bố dòng chảy tối thiểu; ngưỡng khai thác nước dưới đất	
3	Lập; điều chỉnh Danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước; Cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước	
4	Quan trắc, xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Các hoạt động bảo vệ nguồn nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội tỉnh; xác định danh mục hồ, ao, đầm... không được san lấp	
5	Xác định và công bố dòng chảy tối thiểu trong sông hoặc đoạn sông đối với nguồn nước nội tỉnh	
6	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên nước	
7	Trám lấp giếng không sử dụng	
8	Khảo sát, đo đạc, kiểm kê tài nguyên nước	
9	Đo đạc, cảnh báo sạt lở hàng năm và đột xuất; Khảo sát, đo đạc cơ sở dữ liệu địa hình đáy sông	
10	Khảo sát, đánh giá nguyên nhân tạo hố xói và sạt lở; đề xuất phương án khắc phục, bảo vệ đường bờ bảo đảm an toàn cho khu vực	
11	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh An Giang.	
12	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh	Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020
VI	Hoạt động khác	
1	Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường theo quy định	Điểm i, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 136/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính
2	Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường của địa phương	
3	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, nhiệm vụ	

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực	Ghi chú
	chi khác (nếu có) thuộc nhiệm vụ được giao	
4	Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên của địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	

b) Phương thức thực hiện: Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang, thay thế Tờ trình số 678/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH, TH.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



★ Nguyễn Thị Minh Thúy